

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái kim Thành.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **35/2021/TLST-HS** ngày 24 tháng **3** năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **49/2021/QĐXXST-HS** ngày **26** tháng **4** năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh H, tên gọi khác: **Tý**, sinh năm **1979**, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp 5, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M, đã chết và bà Huỳnh Thị Kim K, năm sinh 1951; anh, chị, em ruột: có 04 người; vợ: Huỳnh Thị Hồng Y, sinh năm 1979; con: có 01 người sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-10-2020, đến ngày 11-01-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

2. Đặng Văn L, tên gọi khác: **không có**; sinh năm **1969**, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp 5, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ph (đã chết) và bà Đoàn Thị L1, sinh năm 1933; ; anh, chị, em ruột: có 08 người; vợ: Trần Thị Ph1, sinh năm 1967 (đã ly hôn); con: có 02 người, sinh năm 1990 và năm 1992; tiền án: tại Bản án số 45 ngày 14-3-2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội ‘Đánh bạc’; tiền sự:

không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13-10-2020, đến ngày 11-01-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

3. Phạm Thành Ngh, tên gọi khác: **Mụn**, sinh năm 1978, tại tỉnh KG; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp MG, xã VKĐ, huyện AM, tỉnh KG; nơi cư trú hiện nay: ấp 5, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Ch, sinh năm 1950 và bà Lê Kim H1, năm sinh 1951; anh, chị, em ruột: có 06 người; vợ: Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh năm 1987; con: có 01 người sinh năm 2016; tiền án: không có (vì đã được xóa), tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-10-2020, đến ngày 22-10-2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn Ph2, tên gọi khác: **không có**, sinh năm 1978, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp PH, xã PT, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, năm sinh 1952; anh, chị, em ruột: có 03 người; vợ: Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm 1993; con: có 01 người sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13-10-2020, đến ngày **22-10-2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.**

5. Trần Văn Tr, tên gọi khác: **không có**, sinh năm 1984, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Phước Đức B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc L4, sinh năm 1956 và bà Võ Thị L5, sinh năm 1956; anh, chị, em ruột: có 03 người; vợ: Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1992; con: có 01 người sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

6. Trần Quấn Tr1, tên gọi khác: **không có**, sinh năm 1978, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp PH, xã PT, huyện GD, tỉnh TN; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1930 và bà Cao Thị B, sinh năm 1936; anh, chị, em ruột: có 07 người; vợ: Trần Thị Thu H2, sinh năm 1984; con: có 02 người, sinh năm 2009 và năm 2014; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

Tất cả các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Võ Thành Tr2 biết Trần Thanh H thường xuyên làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại khu vực ấp 5, xã BĐ, huyện GD nên Tr2 hẹn H ra quán cà phê Thùy Dương để nói chuyện về việc H muốn làm cái lắc tài xỉu khu vực này thì phải đưa cho Tr2 20% trên tổng số tiền nhà cái thắng

bảo; nếu không đưa tiền sẽ bị Tr2 cho đàn em đến đánh và đập phá sòng tài xỉu. Do H sợ bị đánh và muốn được làm cái lắc tài xỉu nên H đồng ý. Hàng ngày, trước khi làm cái lắc tài xỉu, H gọi điện thoại cho Tr2 biết thì Tr2 kêu đàn em của mình là Nguyễn Chí H3 và Nguyễn Minh N đến sòng tài xỉu canh chừng khi H làm cái bảo thì lấy tiền bảo kê trung bình khoảng từ 800.000 đồng đến 2.000.000 đồng, rồi đem về đưa lại cho Tr2 thì Tr2 trả công cho H3 và N mỗi người 200.000 đồng. Đến khoảng đầu tháng 10/2020, N không giúp Tr2 đi lấy tiền do đi làm công nhân, còn H3 tiếp tục giúp Tr2 đến sòng tài xỉu lấy tiền.

Khoảng 15 giờ ngày 13/10/2020, Trần Thanh H đem theo 10.000.000 đồng và bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến khu đất trống cặp bờ kênh TN14 thuộc ấp 5, xã BD, huyện GD, làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Đặng Văn L sử dụng 4.100.000 đồng, Nguyễn Văn Ph2 sử dụng 250.000 đồng, Phạm Thành Ngh sử dụng 100.000 đồng, Trần Văn Tr sử dụng 1.000.000 đồng và Trần Quân Tr1 sử dụng 800.000 đồng để đặt cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Ngày này, trong lúc H làm cái thì H3 đến sòng tài xỉu thu tiền cái bảo 03 lần được số tiền 400.000 đồng.

Hình thức đánh bạc là người làm cái quy ước phía bên trái người làm cái là xỉu, bên phải là tài. Người làm cái dùng 03 hột xí ngẫu hình lục giác, trên mỗi mặt có in số nút từ 01 đến 06 để vào đĩa tròn, dùng nắp đậy lại và cầm lắc nhiều lần, sau đó để xuống chờ người tham gia đặt tiền. Khi người làm cái mở nắp nhựa ra, nếu 03 mặt ngửa trên 03 hột xí ngẫu cộng lại có số nút từ 03 đến 10 nút là xỉu thì người làm cái thua bên xỉu và thắng bên tài; Nếu từ 11 đến 18 nút là tài thì người làm cái thua bên tài và thắng bên xỉu. Nếu 03 mặt ngửa của 03 hột xí ngẫu giống nhau và có tổng số nút 3, 6, 9 là cái bảo xỉu; Tổng số nút 12, 15, 18 là cái bảo tài. Khi cái bảo xỉu thì người làm cái hòa với những người đặt xỉu, thắng những người đặt tài và ngược lại.

Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi H, L, Ngh, Ph2, Tr và Tr1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, trong đó L thắng 100.000 đồng, Ph2 thua 250.000 đồng, Ngh thua 100.000 đồng, Tr thua 300.000 đồng, Tr1 thắng 300.000 đồng thì bị Công an xã Bàu Đồn bắt quả tang H, Ph2, Ngh, L, H3 cùng vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 10.250.000 đồng, 03 hột xí ngẫu, 01 đĩa sành, 01 nắp nhựa; thu giữ 4.200.000 đồng trên người của L dùng để đánh bạc. Riêng Tr1 và Tr chạy thoát, nhưng sau đó Tr1 giao nộp 1.100.000 đồng và Tr giao nộp 700.000 đồng tiền dùng đánh bạc.

Từ khi thu tiền bảo kê đến ngày bị bắt, N và H3 thu được 30.000.000 đồng, đem về giao lại cho Tr2 thì Tr2 cho N 4.000.000 đồng và H3 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 29/02/2020, Đặng Văn L tham gia đánh bạc cùng với Vương Anh Th và Phan Văn L6 thì bị Công an xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 1.030.000 đồng.

Quá trình điều tra, tất cả thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; H, Ph2, Tr và Tr1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp bằng nhựa được quấn bằng băng keo bên ngoài màu đen; 06 (sáu) hột xì ngầu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại 1110i, màu trắng đen, không có mặt kiếng màn hình, số seri: 354822014189657; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu trắng hồng, số Imei: 352002061137741; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, màu xám xanh, số seri: 359352031369012; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, số khung RLCUE3720LY031262, số máy E32VE157966, biển số 70F1-803.36, dung tích xi lanh 125 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu sơn đen, số khung VMETCJ113ME406850, số máy VMEM9B406850, biển số 65H4-7343, dung tích xi lanh 125 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty, loại xe Wave, màu sơn xanh, số khung TDCB023TT002021, số máy 1P39FMA00002021, biển số 70HA-5398, dung tích xi lanh 110 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam: 16.250.000 (mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Tất cả đã chuyển cho chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ, chờ xử lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-3-2021).

Về kê biên tài sản: Tất cả không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên. Bị cáo H có nộp tiền gửi tiết kiệm.

Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của Võ Thành Tr2 và Nguyễn Chí H3, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSGD ngày 15-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Đặng Văn L, Phạm Thành Ngh, Trần Thanh H, Nguyễn Văn Ph2, Trần Văn Tr, Trần Quân Tr1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn L, Phạm Thành Ngh, Trần Thanh H, Nguyễn Văn Ph2, Trần Văn Tr, Trần Quân Tr1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Ngh từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph2 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Quân Tr1 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo L, Ngh.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo L, Ngh, Ph2 nói lời nói sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Vào lúc 16 giờ 40 phút, ngày 13/10/2020, tại ấp 5, xã BD, huyện GD, tỉnh TN, Trần Thanh H làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Đặng Văn L, Nguyễn Văn Ph2, Phạm Thành Ngh, Trần Văn Tr và Trần Quân Tr1 tham gia đặt, tổng số tiền dùng đánh bạc 16.250.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng được thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Văn L, Nguyễn Văn Ph2, Phạm Thành Ngh, Trần Văn Tr và Trần Quân Tr1 đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật

tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Đặng Văn L có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với các bị cáo H, Ph2, Tr, Tr1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân:

- Bị cáo Đặng Văn L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi đánh bạc, nhưng không biết tu sửa bản thân, từ bỏ cờ bạc mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm.

- Bị cáo Phạm Thành Ngh có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Các bị cáo khác có nhân thân tốt.

[4.4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

- Bị cáo Trần Thanh H là người trực tiếp làm cái lắc tài xỉu, mang theo số tiền đánh bạc nhiều, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Các bị cáo Đặng Văn L, Phạm Thành Ngh, Trần Văn Tr, Trần Quân Tr1, Nguyễn Văn Ph2 có số tiền đánh bạc thấp nhất nên chịu trách nhiệm hình sự sau cùng và ngang nhau.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Đối với bị cáo Trần Thanh H, Trần Văn Tr, Trần Quân Tr1, Nguyễn Văn Ph2 có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho hưởng án treo là phù hợp.

[5.2] Đối với bị cáo Đặng Văn L, Phạm Thành Ngh có nhân thân xấu. Nên sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly 02 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp bằng nhựa được quần bằng băng keo bên ngoài màu đen; 06 (sáu) hột xí ngầu là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với tiền Việt Nam 16.250.000 (mười sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại 1110i, màu trắng đen, không có mặt kiếng màn hình, số seri: 354822014189657; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu trắng hồng, số Imei: 352002061137741; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, màu xám xanh, số seri: 359352031369012; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, số khung RLCUE3720LY031262, số máy E32VE157966, biển số 70F1-803.36, dung tích xi lanh 125 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu sơn đen, số khung VMETCJ113ME406850, số máy VMEM9B406850, biển số 65H4-7343, dung tích xi lanh 125 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty, loại xe Wave, màu sơn xanh, số khung TDCB023TT002021, số máy 1P39FMA00002021, biển số 70HA-5398, dung tích xi lanh 110 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng) không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-3-2021)

[8] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt tiền đối với các bị cáo H, Ph2, Tr, Tr1. Xét thấy, qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt tiền là khó thi hành án, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề xuất phạt tiền các bị cáo này.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Văn L, Phạm Thành Ngh, Nguyễn Văn Ph2, Trần Văn Tr, Trần Quân Tr1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Văn L, Phạm Thành Ngh, Nguyễn Văn Ph2, Trần Văn Tr, Trần Quân Tr1 phạm tội “đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H (Tý) 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh H (Tý) cho Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thanh H (Tý) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 13-10-2020 đến ngày 11-01-2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thành Ngh (Mụn) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 13-10-2020 đến ngày 22-10-2020.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph2 cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Ph2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Văn Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Văn Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

5 . Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp bằng nhựa được quán bằng băng keo bên ngoài màu đen; 06 (sáu) hột xì gà.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 16.250.000 (mười sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Trả cho bị cáo Trần Văn Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu trắng hồng, số Imei: 352002061137741.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Ph2 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại 1110i, màu trắng đen, không có mặt kiếng màn hình, số seri: 354822014189657.

- Trả cho bị cáo Đặng Văn L 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, màu xám xanh, số seri: 359352031369012.

- Trả cho bị cáo Trần Văn Tr 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, số khung RLCUE3720LY031262, số máy E32VE157966, biển số 70F1-803.36, dung tích xi lanh 125 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng).

- Trả cho bị cáo Trần Văn Tr 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu sơn đen, số khung VMETCJ113ME406850, số máy VMEM9B406850, biển số 65H4-7343, dung tích xi lanh 125 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng).

- Trả cho bị cáo Phạm Thành Ngh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty, loại xe Wave, màu sơn xanh, số khung TDCB023TT002021, số máy 1P39FMA00002021, biển số 70HA-5398, dung tích xi lanh 110 cm³, không có chìa khóa trên xe (đã qua sử dụng).

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-3-2021)

6. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Trần Thanh H, Đặng Văn L, Phạm Thành Ngh, Nguyễn Văn Ph2, Trần Văn Tr, Trần Quân Tr1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

